VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài[1].

---

[1] Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Cá nhân được phép chơi tại Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi là người chơi).

3. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 3. Nhận và sử dụng tiền trả thưởng bằng ngoại tệ

Người chơi được nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ và sử dụng số ngoại tệ trả thưởng như sau:

1. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt:

a) Được bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép lấy đồng Việt Nam;

b) Được chuyển số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng ra nước ngoài qua ngân hàng được phép;

c) Được ngân hàng được phép xác nhận để mang số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này;

d) Được nộp số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép.

2. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ chuyển khoản:

a) Số ngoại tệ trả thưởng được chuyển từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản."

b) Số ngoại tệ trả thưởng được chuyển từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp sang tài khoản của người chơi mở tại nước ngoài.

3. Người chơi có thể ủy quyền cho doanh nghiệp liên hệ với ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch nộp ngoại tệ, chuyển ngoại tệ, xin cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Đồng tiền quy ước

1. Mệnh giá của đồng tiền quy ước ghi bằng đồng Việt Nam hoặc bằng một loại ngoại tệ chuyển đổi. Doanh nghiệp thực hiện quy đổi mệnh giá đồng tiền quy ước sang đồng Việt Nam hoặc các loại ngoại tệ. Tỷ giá chuyển đổi căn cứ theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ.

2. Người chơi được đổi đồng tiền quy ước ra ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam trong trường hợp không chơi hết hoặc trúng thưởng bằng đồng tiền quy ước tại doanh nghiệp và được sử dụng số ngoại tệ đổi từ đồng tiền quy ước để thực hiện các giao dịch quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác đối với doanh nghiệp

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (sau đây gọi là Giấy phép) đối với doanh nghiệp trong phạm vi dưới đây:

a) Thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước;

b) Thu ngoại tệ tiền mặt từ máy trò chơi điện tử có thưởng có chức năng thu ngoại tệ tiền mặt trực tiếp của người chơi;

c) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi chuyển vào;

d) Chi ngoại tệ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền trả thưởng cho người chơi trúng thưởng;

đ) Chi trả lại ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam hoặc chuyển khoản vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi không chơi hết đồng tiền quy ước;

e) Chi trả lại ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi sử dụng không hết số ngoại tệ đã chuyển từ nước ngoài vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;

g) Các hoạt động ngoại hối khác theo quy định tại Thông tư này bao gồm: mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ; tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt; xác nhận số tiền trúng thưởng của người chơi.

2. Việc thu, chi và thực hiện các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến đồng tiền của nước có chung biên giới chỉ được thực hiện tại Khu vực biên giới, Khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và nước có chung biên giới. Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thu, chi và các hoạt động ngoại hối khác đối với đồng tiền của nước có chung biên giới cho doanh nghiệp theo phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này. Trình tự và thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư này.

Điều 6. Mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ

Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép phải mở 01 (một) tài khoản chuyên dùng cho từng loại ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng được phép và được thực hiện các giao dịch thu, chi ngoại tệ như sau:

1. Thu:

a) Nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản trong trường hợp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước, từ máy trò chơi điện tử có thưởng vượt mức tồn quỹ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi chuyển vào;

c) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chi:

a) Chi trả vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài trong trường hợp người chơi trúng thưởng hoặc chơi không hết đồng tiền quy ước;

b) Chi trả số ngoại tệ còn lại vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi không sử dụng hết số ngoại tệ đã chuyển từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;

c) Chi rút tiền mặt để duy trì lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

d) Chi bán cho ngân hàng được phép;

đ) Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

Điều 7. Điều chuyển ngoại tệ giữa tài khoản thanh toán và tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp được chuyển ngoại tệ từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép.

2. Trường hợp số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ và số dư ngoại tệ trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ không đủ để đáp ứng nhu cầu chi trả hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 6 Thông tư này, doanh nghiệp được chuyển ngoại tệ từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ sang tài khoản chuyên dùng ngoại tệ.

Điều 8. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt

1. Doanh nghiệp được duy trì một lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ hàng ngày (theo quy định tại Giấy phép) trên cơ sở tính toán số ngoại tệ tiền mặt cần thiết để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng và nhu cầu chi trả lại ngoại tệ tiền mặt cho người chơi trong trường hợp không chơi hết đồng tiền quy ước.

2. Vào ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày có nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng vượt mức tồn quỹ, doanh nghiệp phải nộp số ngoại tệ tiền mặt vượt mức tồn quỹ vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Thanh toán bằng thẻ tín dụng

Doanh nghiệp được chấp nhận thẻ tín dụng của người chơi để bán đồng tiền quy ước khi tham gia các trò chơi điện tử có thưởng. Doanh nghiệp chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam từ ngân hàng thanh toán thẻ.

Chương II
THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Điều 10. Thủ tục cấp Giấy phép

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp có nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Thông tư này gửi 02 (hai) bộ hồ sơ bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép (theo mẫu tại Phụ lục số 01);

b)[2] Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

đăng ký doanh nghiệp. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

c)[3] Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

d) Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của bộ hồ sơ và gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) kèm theo ý kiến đánh giá bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về thành phần hồ sơ.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước xem xét và cấp Giấy phép (theo mẫu tại Phụ lục số 02). Trong trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối gửi doanh nghiệp.

4. Thời hạn của Giấy phép phù hợp với thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng của doanh nghiệp và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Thủ tục cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép

1. Cấp lại Giấy phép

a)[4] Trường hợp Giấy phép bị mất, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp phải gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện

---

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại (theo mẫu tại Phụ lục số 03);

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực (nếu có); trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

- Văn bản, giấy tờ chứng minh về việc Giấy phép đã bị mất, thất lạc, bị hư hỏng (nếu có);

b) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

c) Thủ tục cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này;

d) Thời hạn của Giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp tại thời điểm gần nhất.

2. Điều chỉnh Giấy phép

a) Doanh nghiệp được điều chỉnh Giấy phép trong các trường hợp sau đây:

- Thay đổi tên doanh nghiệp;

- Thay đổi ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ;

- Thay đổi mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt.

b) Doanh nghiệp có nhu cầu điều chỉnh nội dung Giấy phép gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường

bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị điều chỉnh (theo mẫu tại Phụ lục số 03);

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính[5];

- Văn bản, giấy tờ chính minh nội dung điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (nếu có);

c) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

d) Thủ tục cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này;

đ) Thời hạn của Giấy phép được điều chỉnh là thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp tại thời điểm gần nhất;

e) Trường hợp thay đổi ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi được điều chỉnh Giấy phép, doanh nghiệp phải mở tài khoản chuyên dùng mới và chuyển số dư ngoại tệ còn lại từ tài khoản chuyên dùng cũ sang tài khoản chuyên dùng mới hoặc tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, đồng thời làm thủ tục đóng tài khoản chuyên dùng cũ và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (theo mẫu tại Phụ lục số 04);

g) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi được điều chỉnh Giấy phép, doanh nghiệp phải nộp lại bản gốc Giấy phép đã được cấp cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối).

3. Gia hạn Giấy phép

a) Khi hết thời hạn Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp, doanh nghiệp phải gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc

---

[5] Đoạn *"- Bản sao chứng thực Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực;"* được sửa đổi thành *"- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;"* theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép (theo mẫu tại Phụ lục số 03);

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặcbản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép còn hiệu lực tối thiểu là 01 (một) tháng trước khi làm đơn xin gia hạn; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính[6];

- Các giấy tờ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 10 Thông tư này;

b) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

c) Thủ tục gia hạn Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này;

d) Thời hạn của Giấy phép được gia hạn phù hợp với thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;

đ) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày được gia hạn Giấy phép, doanh nghiệp phải nộp lại bản gốc Giấy phép đã được cấp cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối).

Điều 12. Thu hồi Giấy phép

Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép của doanh nghiệp trong những trường hợp sau đây:

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép.

2. Doanh nghiệp không triển khai hoạt động thu chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép.

3. Doanh nghiệp bị chia, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

---

[6] Đoạn *"- Bản sao có chứng thực Giấy phép còn hiệu lực tối thiểu là 01 (một) tháng trước khi làm đơn xin gia hạn;" được sửa đổi thành "- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép còn hiệu lực tối thiểu là 01 (một) tháng trước khi làm đơn xin gia hạn; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;"* theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

4. Doanh nghiệp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

5. Doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính từ 03 (ba) lần trở lên đối với hành vi vi phạm hành chính về quản lý ngoại hối.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 13. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Hướng dẫn ngân hàng được phép và các doanh nghiệp trên địa bàn chấp hành đầy đủ các quy định tại Thông tư này.

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác của doanh nghiệp trên địa bàn đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm quy định tại Giấy phép và quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của ngân hàng được phép

1. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các giấy tờ, chứng từ do người chơi, doanh nghiệp xuất trình để thực hiện các giao dịch nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, chuyển ngoại tệ, xác nhận về số ngoại tệ mang ra nước ngoài của người chơi (theo mẫu tại Phụ lục số 05).

Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

2. Lưu giữ các giấy tờ, chứng từ liên quan đến các giao dịch ngoại hối theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phát hiện các hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này của doanh nghiệp hoặc của người chơi, kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài để có biện pháp xử lý.

4. Chấp hành đúng các quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá chuyển đổi giữa mệnh giá đồng tiền quy ước với đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ.

2. Thực hiện xác nhận trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước cho người chơi (theo mẫu tại Phụ lục số 06), cung cấp giấy tờ, chứng từ có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của số tiền trúng thưởng, trả thưởng, số tiền đổi từ đồng tiền quy ước do người chơi không chơi hết làm cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản của người chơi theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Giấy xác nhận chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

3. Xuất trình đầy đủ giấy tờ, chứng từ cho ngân hàng được phép khi thực hiện giao dịch nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ và giao dịch bán, chuyển ngoại tệ.

4. Thực hiện chế độ ghi chép, thống kê, lưu giữ chứng từ theo quy định liên quan của pháp luật.

5. Xây dựng Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: quy trình thu, chi ngoại tệ; quy trình kiểm soát nguồn thu, chi ngoại tệ đảm bảo quy định về phòng chống rửa tiền, bảo đảm an toàn đối với lượng tiền mặt thu được trong quá trình kinh doanh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận, cá nhân có liên quan.

6. Chấp hành đúng các quy định tại Giấy phép, các quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Hàng quý, trước ngày 10 (mười) tháng đầu quý sau, doanh nghiệp phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài về tình hình thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (theo mẫu tại Phụ lục số 07).

Điều 16. Trách nhiệm của người chơi

Người chơi chịu trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thời hạn chuyển tiếp

Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp trước đây đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện thu, chi ngoại tệ tiền mặt đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài phải làm thủ tục để chuyển đổi văn bản chấp thuận trước đây sang Giấy phép. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp không làm thủ tục chuyển đổi phải chấm dứt việc thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

2. Phạm vi chuyển tiếp

Các hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác đang được doanh nghiệp thực hiện theo văn bản chấp thuận trước đây của Ngân hàng Nhà nước được chuyển đổi tương ứng sang Giấy phép trong phạm vi quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi

a)[7] Doanh nghiệp nộp 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị chuyển đổi Giấy phép (theo mẫu tại Phụ lục số 08);

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng; trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

- Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

- Văn bản chấp thuận hoạt động thu chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác đã được cấp;

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 19 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

- Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng kể từ khi được Ngân hàng Nhà nước cấp văn bản chấp thuận (theo mẫu tại Phụ lục số 09);

b) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

c) Thủ tục cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

Điều 18. Tổ chức thi hành[8]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2014.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng được phép, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

---

[8] Điều 21 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016 quy định như sau:

"***Điều 21. Điều khoản thi hành***

1. *Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.*

2. *Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:*

- Khoản 12 Điều 4 Thông tư số 24/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng theo các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Phụ lục số 09.ĐGH kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. *Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./."*

Phụ lục số 01

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-NHNN ngày... tháng... năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số... ngày...

5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày...

II. Nội dung xin cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

1. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

Thu, chi (nêu rõ các nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Điều 5 Thông tư số.../2014/TT-NHNN)

2. Ngân hàng mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ:

3. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ:

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung trong đơn, các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số.../2014/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê cụ thể các tài liệu, hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này).

Phụ lục số 02

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../GP-NHNN	*....., ngày.... tháng.... năm....*

GIẤY PHÉP
Thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác
Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn lần thứ:... ngày... tháng... năm (nếu có)

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-NHNN ngày... tháng... năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Xét đề nghị của... (tên doanh nghiệp)...,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

1. Cho phép..... (tên doanh nghiệp)....,

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số.... ngày.... được thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

.....

2. Ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng:

3. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ:

Điều 2:

1. (Tên doanh nghiệp)... chỉ được thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối theo quy định tại Điều 1 nêu trên.

2. (Tên doanh nghiệp)... có trách nhiệm xác nhận số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước cho người chơi làm cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản.

3. Hàng Quý, trước ngày 10 tháng đầu Quý sau, (tên doanh nghiệp)... phải báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... về tình hình thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác trong Quý.

Điều 3:

1. Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác có thời hạn đến.... và thay thế Giấy phép số... ngày... do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp (nếu có).

Việc cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thực hiện theo quy định tại Thông tư số.../2014/TT-NHNN.

2. (Tên doanh nghiệp)…….. phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số.../2014/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4: Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác được lập thành 06 (sáu) bản chính: (01) một bản cấp cho (tên doanh nghiệp)...; (01) một bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh; (04) bốn bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLNH3 (03).

Phụ lục số 03

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số:.... ngày.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày....

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác số.... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

1. Nội dung thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác tại Giấy phép đã được cấp:

a)

b)

.....

2. Nội dung xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép:.....

3. Lý do xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép:.....

(Tên doanh nghiệp)... xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ quy định tại Thông tư số.../2014/TT-NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê cụ thể các tài liệu, hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 Thông tư này).

Phụ lục số 04

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐÓNG, MỞ TÀI KHOẢN CHUYÊN DÙNG

Kính gửi:
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư) số..... ngày.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số..... ngày....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác số..... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)..... xin báo cáo tình hình đóng, mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ phục vụ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài như sau:

1. Tài khoản chuyên dùng cũ mở tại ngân hàng... theo quy định tại Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác số...: Đã đóng.

2. Tài khoản chuyên dùng mới mở tại ngân hàng... theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh số...: Đã mở.

3. Số dư ngoại tệ từ tài khoản chuyên dùng cũ chuyển sang tài khoản chuyên dùng mới:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 05

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày.... tháng.... năm....*

GIẤY XÁC NHẬN MANG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT RA NƯỚC NGOÀI

- Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-NHNN ngày... tháng... năm.... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

- Căn cứ Giấy xác nhận trúng thưởng, trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt, đổi đồng tiền quy ước số... ngày... của doanh nghiệp...

Ngân hàng..... xác nhận số ngoại tệ tiền mặt dưới đây cho Ông/Bà.....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu số:..... cấp ngày..... tại.....

- Số tiền bằng số:.....

- Số tiền bằng chữ:.....

- Nguồn gốc ngoại tệ:.....

Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

Ông/Bà..... phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối trong việc mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài.

	TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC **(hoặc Người được ủy quyền)** (Ký tên và đóng dấu)
Nơi nhận: - Cá nhân được cấp Giấy xác nhận; - Lưu.	

Phụ lục số 06

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

GIẤY XÁC NHẬN TRÚNG THƯỞNG, TRẢ THƯỞNG BẰNG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT, ĐỔI ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số..... ngày.....

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác số..... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)... xác nhận về số ngoại tệ trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước không chơi hết của người chơi như sau:

1. Thông tin về người chơi, số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

- Họ tên:.....
- Ngày sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Số tiền trúng thưởng (quy USD) chưa khấu trừ thuế thu nhập/đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):
- Số tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt/chuyển khoản (quy USD) đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):
- Số tiền đổi từ đồng tiền quy ước không chơi hết (quy USD) bằng tiền mặt/chuyển khoản:
- Ngày trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

2. Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành và là cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản của người chơi theo quy định tại Thông tư số...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 07

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC
Quý... Năm...

Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số.... ngày....

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác số..... ngày.....

(Tên doanh nghiệp)... xin báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác trong Quý... Năm... như sau:

Đơn vị: USD

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Tiền mặt:	
I. Định mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt (1)	
II. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt trung bình trong Quý (2)	
III. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt đầu kỳ	
IV. Tổng thu ngoại tệ tiền mặt trong kỳ	
1. Thu từ trò chơi điện tử có thưởng	
2. Rút ngoại tệ tiền mặt từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ	
V. Tổng chi ngoại tệ tiền mặt trong kỳ	
1. Chi trả thưởng	
2. Nộp vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ	
3. Chi đổi lại đồng tiền quy ước chơi không hết	
4. Bán ngoại tệ tiền mặt cho ngân hàng được phép	

Chỉ tiêu	Số tiền
VI. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt cuối kỳ	
B. Tài khoản	
I. Số dư trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ đầu kỳ **II. Tổng thu trong kỳ** 1. Nộp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ trò chơi điện tử có thưởng vào tài khoản 2. Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi 3. Thu từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp **III. Tổng chi trong kỳ** 1. Chi trả thưởng 2. Chi rút ngoại tệ tiền mặt 3. Chi bán cho ngân hàng được phép 4. Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp **IV. Số dư cuối kỳ**	

LẬP BẢNG	KIỂM SOÁT	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1): Là mức ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ quy định tại Giấy phép

- (2): Là số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ bình quân được tính bằng tổng số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ của các ngày trong Quý chia cho tổng số ngày làm việc trong Quý.

Phụ lục số 08

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Kính gửi:
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-NHNN ngày... tháng... năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

(Tên doanh nghiệp)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển đổi Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác theo các nội dung sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Số điện thoại, email liên hệ:..... Số Fax:.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....

5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày...

6. Văn bản chấp thuận hoạt động thu chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số.... ngày...

II. Các nội dung thu, chi ngoại tệ tiền mặt tại văn bản chấp thuận đã được cấp

1.

2.

....

III. Nội dung xin cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác

1. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác:

Thu, chi (nêu rõ các nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Điều 5 Thông tư số....

2. Ngân hàng mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ...

3. Ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ:

(Tên doanh nghiệp)... xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung trong đơn, các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số.../2014/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê cụ thể các tài liệu, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư này).

Phụ lục số 09

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày.... tháng.... năm....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC
Từ năm... đến năm...

Kính gửi:
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... Số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số..... ngày.....
Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số..... ngày.....
Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

1. Tình hình thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài từ năm... đến năm... (thời điểm đề nghị chuyển đổi) của (tên doanh nghiệp)... như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Năm thứ nhất: *I. Tồn quỹ tiền mặt đầu kỳ (Quý 1 của năm báo cáo)* *II. Tổng thu* *III. Tổng chi* *IV. Tồn quỹ cuối kỳ (Quý IV của năm báo cáo)*	
B. Năm thứ hai *I. Tồn quỹ tiền mặt đầu kỳ* *II. Tổng thu* *III. Tổng chi* *IV. Tồn quỹ cuối kỳ*	
C. Năm thứ ba	
D. Năm thứ tư	
E. Năm thứ...	

2. Dự kiến kế hoạch thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong 03 năm tiếp theo:

Đơn vị: USD

Năm	**Dự kiến thu**		**Dự kiến chi**		**Số dư**	
Năm thứ nhất	Tiền mặt	Chuyển khoản	Tiền mặt	Chuyển khoản	Tiền mặt	Chuyển khoản
Năm thứ hai						
Năm thứ ba						

LẬP BẢNG	**KIỂM SOÁT**	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 12/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2016
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến